

THÔNG BÁO

**Về việc thu hồi đất để thực hiện công trình Đầu tư xây dựng và
kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Phú Xuân, tỉnh Đắk Lắk**

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP, ngày 30/7/2024 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Nghị định số 266/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Quyết định số 2418/QĐ-BNNMT ngày 28/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc đình chính Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 66.3/2025/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ tháo gỡ, xử lý vướng mắc để triển khai các dự án trong thời gian Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050 chưa được phê duyệt điều chỉnh; Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc Hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc Hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai; Nghị định số 50/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 1747/QĐ-TTg ngày 30/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 145/QĐ-UBND ngày 23/01/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2.000 Khu công nghiệp Phú Xuân, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 1219/QĐ-UBND ngày 31/5/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Cư M'gar; Quyết định số 1361/QĐ-UBND ngày 20/6/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm

2030 huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 3063/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 của UBND huyện Cư M'gar về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Ea Drong đến năm 2035;

Căn cứ Quyết định số 1708/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Phú Xuân, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 623/GCNĐKĐT-KCN cấp lần đầu ngày 07/10/2025 và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 797/GCNĐKĐT-KCN điều chỉnh lần thứ nhất ngày 28/11/2025 của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 958/QĐ-BNNMT ngày 20/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Phú Xuân;

Căn cứ Công văn số 2038/SXD-QLXD ngày 24/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Phú Xuân;

Căn cứ Kế hoạch số 0123/KH-UBND ngày 17/11/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk về triển khai thực hiện Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Phú Xuân;

Căn cứ Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 26/3/2025 của UBND huyện Cư M'gar về thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Phú Xuân, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Thông báo số 73/TB-UBND ngày 09/06/2025 của UBND huyện Cư Mgar về việc thu hồi đất để thực hiện công trình: đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Phú Xuân, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ Quyết định số 26/2026/QĐ-UBND ngày 25/3/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 713/QĐ-UBND ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ủy quyền cho Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 07/7/2025 của UBND xã Cuôr Đăng về việc phân công nhiệm vụ của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên UBND xã Cuôr Đăng khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026;

Căn cứ Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 06/3/2026 của UBND xã Cuôr Đăng về Thu hồi đất, điều tra đo đạc, kiểm đếm Dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Phú Xuân;

Xét đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Buôn Hồ tại Công văn số 120a/BQLDABH-GPMB ngày 06 tháng 03 năm 2026 và đề nghị của Trưởng Phòng Kinh tế xã Cuôr Đăng.

Ủy ban nhân dân xã Cuôr Đăng thông báo như sau:

1. Thu hồi đất: đối với 01 tổ chức (Công ty Cổ phần Cao su Đăk Lăk) và 02 hộ gia đình, cá nhân theo hiện trạng. Tổng diện tích dự kiến thu hồi là **313,03 ha**, cụ thể: giai đoạn 1 thu hồi dự kiến 66,33 ha đất của Công ty cổ phần Cao su Đăk Lăk; giai đoạn 2 thu hồi dự kiến 100,7 ha đất của Công ty cổ phần Cao su Đăk Lăk và 02 hộ gia đình, cá nhân; giai đoạn 3 dự kiến thu hồi 146 ha đất của công ty cổ phần Cao su Đăk Lăk; *(có danh sách cụ thể kèm theo).*

2. Lý do thu hồi đất: Để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Phú Xuân, tỉnh Đăk Lăk.

3. Tiến độ thu hồi đất:

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc Hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai, Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội; Dự án đầu tư được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương tại Quyết định số 1708/QĐ-TTg ngày 31/12/2024, Kế hoạch số 0123/KH-UBND ngày 17/11/2025 của UBND tỉnh Đăk Lăk, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 797/GCNDKĐT-KCN điều chỉnh lần thứ 1 ngày 28/11/2025 của Ban quản lý các khu Công nghiệp tỉnh Đăk Lăk, Quyết định số 958/QĐ-BNNMT ngày 20/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Phú Xuân, Công văn số 2038/SXD-QLXD ngày 24/3/2026 của Sở Xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án: Đầu tư xây dựng và Kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Phú Xuân, hướng dẫn của các Sở, ngành, tình hình thực tế của khu đất, đề xuất của chủ đầu tư dự án. Theo đó, tiến độ thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với 313,03ha đất thuộc dự án phân thành 03 giai đoạn, cụ thể như sau:

- Giai đoạn 1: Thu hồi diện tích 66,33ha của Công ty cổ phần Cao su Đăk Lăk. Thời gian hoàn thành trong Quý I/2026.

- Giai đoạn 2: Thu hồi diện tích 100,70ha của Công ty cổ phần Cao su Đăk Lăk và 02 hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng theo hiện trạng. Thời gian hoàn thành trong Quý II/2026.

- Giai đoạn 3: Thu hồi diện tích còn lại là 146,00 ha của Công ty cổ phần Cao su Đăk Lăk. Thời gian hoàn thành trong Quý IV/2026.

Trường hợp dự án đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và hồ sơ pháp lý của dự án có thay đổi, điều chỉnh liên quan tiến độ thực hiện dự án, điều chỉnh phân kỳ các giai đoạn thì thời gian, tiến độ thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư sẽ thực hiện theo văn bản, hồ sơ được điều chỉnh, đảm bảo tiến độ dự án được phê duyệt.

4. Kế hoạch điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm: Thực hiện đồng thời với từng giai đoạn thu hồi đất và hoàn thành trước thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của từng giai đoạn.

5. Kế hoạch bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Thực hiện theo từng giai đoạn thu hồi đất; hoàn thành việc lập, thẩm định, phê duyệt phương án và tổ chức chi trả

trước khi ban hành quyết định thu hồi đất đối với từng trường hợp theo quy định.

6. Kế hoạch di dời người dân khỏi khu vực thu hồi đất: Thực hiện sau khi hoàn thành việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án được phê duyệt; hoàn thành theo tiến độ thu hồi đất của từng giai đoạn.

7. Dự kiến kế hoạch bố trí tái định cư: Không

8. Tổ chức thực hiện:

- Ủy ban nhân dân xã Cuôr Đăng, Chủ đầu tư dự án, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Buôn Hồ và các cơ quan, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp triển khai thực hiện các nội dung theo quy định pháp luật.

- Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Buôn Hồ thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư theo quy định. Định kỳ hàng tháng Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Buôn Hồ báo cáo tiến độ thực hiện về UBND xã (qua Phòng Kinh tế) để tổng hợp, theo dõi chỉ đạo. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc thì kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân xã Cuôr Đăng xem xét giải quyết hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn, giải quyết.

- Hộ gia đình, cá nhân và tổ chức có trách nhiệm phối hợp với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Buôn Hồ và các ngành có liên quan, thực hiện việc điều tra, khảo sát, đo đạc xác định diện tích đất, thống kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Trường hợp không chấp hành việc điều tra, khảo sát, đo đạc xác định diện tích đất, thống kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất thì Nhà nước triển khai kiểm đếm bắt buộc theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Buôn Hồ xem xét quy định kế thừa kết quả các bước công việc đã thực hiện để tiếp tục thực hiện trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thu hồi đất, đảm bảo thời gian thực hiện và đảm bảo quyền lợi hợp pháp của hộ gia đình, cá nhân và tổ chức đất thu hồi./.

Nơi nhận:

- Ủy ban MTTQVN xã;
- Các phòng: Kinh tế xã, Văn hóa - Xã hội xã;
- Văn phòng HĐND và UBND xã; (Đăng tải thông tin);
- Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Buôn Hồ;
- VP ĐKĐĐ tỉnh - CNKV Cư M'gar;
- BTQ các thôn, buôn trên địa bàn xã (thông báo công khai);
- Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk;
- Nông Trường Cao su Phú Xuân;
- Công ty Cổ phần DPV Đắk Lắk;
- CT, các Phó CT UBND xã;
- Hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi (theo DS);
- Lưu: VT, KT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Văn Phước

Danh Sách Các Trường Hợp Thu Hồi Đất
(Kèm theo Thông báo số:..... TB-UBND xã ngày .../03/2026)

STT	Họ và tên người sử dụng	Tờ bản đồ số	Số Thửa	Tổng diện tích đất (m2) + 1	Địa chỉ đất	Loại đất	Diện tích dự kiến thu hồi (m2)	Số trích lục thu hồi
1	Công ty CP cao su Đắk Lắk	TĐ01-2018 (tờ bản đồ 35)	1	51.661,30	xã Cuôr Đăng	CLN	51.661,30	292
2	Công ty CP cao su Đắk Lắk	TĐ01-2018 (tờ bản đồ 35)	2	54.602,10	xã Cuôr Đăng	CLN	54.602,10	293
3	Công ty CP cao su Đắk Lắk	TĐ01-2018 (tờ bản đồ 35)	3	147.054,10	xã Cuôr Đăng	CLN	147.054,10	294
4	Công ty CP cao su Đắk Lắk	TĐ01-2018 (tờ bản đồ 35)	4	171.798,00	xã Cuôr Đăng	CLN	171.798,00	295
5	Công ty CP cao su Đắk Lắk	TĐ01-2018 (tờ bản đồ 35)	5	303.048,70	xã Cuôr Đăng	CLN	303.048,70	296
6	Công ty CP cao su Đắk Lắk	TĐ01-2018 (tờ bản đồ 35)	6	72.824,70	xã Cuôr Đăng	CLN	61.500,20	2554
7	Công ty CP cao su Đắk Lắk	TĐ01-2018 (tờ bản đồ 35)	7	24.970,60	xã Cuôr Đăng	DGT	24.025,30	297
8	Công ty CP cao su Đắk Lắk	TĐ01-2018 (tờ bản đồ 35)	8	44.536,80	xã Cuôr Đăng	CLN	37.739,90	2555
9	Công ty CP cao su Đắk Lắk	TĐ01-2018 (tờ bản đồ 35)	10	2.460,40	xã Cuôr Đăng	DGT	2.213,80	299
10	Công ty CP cao su Đắk Lắk	TĐ01-2018 (tờ bản đồ 35)	12	668.482,60	xã Cuôr Đăng	CLN	663.339,10	2556
11	Công ty CP cao su Đắk Lắk	TĐ01-2018 (tờ bản đồ 35)	13	257.447,90	xã Cuôr Đăng	CLN	255.832,90	301
12	Công ty CP cao su Đắk Lắk	TĐ01-2018 (tờ bản đồ 35)	14	378.135,80	xã Cuôr Đăng	CLN	378.135,80	302
13	Công ty CP cao su Đắk Lắk	TĐ01-2018 (tờ bản đồ 35)	16	213.432,10	xã Cuôr Đăng	CLN	201.277,70	2558
14	Công ty CP cao su Đắk Lắk	TĐ01-2018 (tờ bản đồ 35)	20	4.955,10	xã Cuôr Đăng	DGT	4.237,10	304
15	Công ty CP cao su Đắk Lắk	TĐ01-2018 (tờ bản đồ 35)	22	8.084,40	xã Cuôr Đăng	CLN	1.312,60	2562
16	Công ty CP cao su Đắk Lắk	TĐ01-2018 (tờ bản đồ 35)	23	114.298,70	xã Cuôr Đăng	CLN	103.218,30	2563
17	Công ty CP cao su Đắk Lắk	TĐ01-2018 (tờ bản đồ 35)	25	338.598,90	xã Cuôr Đăng	CLN	323.070,90	2564
18	Công ty CP cao su Đắk Lắk	TĐ01-2018 (tờ bản đồ 35)	26	6.171,00	xã Cuôr Đăng	CLN	2.705,50	2565
19	Công ty CP cao su Đắk Lắk	TĐ01-2018 (tờ bản đồ 35)	28	3.745,30	xã Cuôr Đăng	CLN	533,2	2567
20	Công ty CP cao su Đắk Lắk	TĐ01-2018 (tờ bản đồ 35)	29	142.079,60	xã Cuôr Đăng	CLN	113.147,30	2573
21	Công ty CP cao su Đắk Lắk	TĐ01-2018 (tờ bản đồ 35)	30	6.456,40	xã Cuôr Đăng	DGT	6.112,60	306

22	Công ty CP cao su Đắk Lắk	TĐ01-2018 (tờ bản đồ 35)	31	213.077,60	xã Cuôr Đăng	CLN	199.614,80	2568
23	Công ty CP cao su Đắk Lắk	TĐ01-2018 (tờ bản đồ 35)	32	2.202,80	xã Cuôr Đăng	CLN	1.823,50	2569
24	Công ty CP cao su Đắk Lắk	TĐ01-2018 (tờ bản đồ 35)	33	25.462,30	xã Cuôr Đăng	CLN	22.744,40	2570
25	Công ty CP cao su Đắk Lắk	TĐ01-2018 (tờ bản đồ 35)	34	5.773,60	xã Cuôr Đăng	CLN	2.777,90	2571
26	Công ty CP cao su Đắk Lắk	72	97	8.084,40	xã Cuôr Đăng	CLN	4.802,60	604
27	Lê Xuân Bình	TĐ01-2018 (tờ bản đồ 35)	18	5.766,70	xã Cuôr Đăng	CLN	4.556,60	2559
28	Nguyễn Văn Thắng	TĐ01-2018 (tờ bản đồ 35)	21	568,4	xã Cuôr Đăng	ONT+CLN	322,6	2561